

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Ngát)	Hóa học (Nga)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)
	2	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Trường)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Ngát)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Trường)	Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	Lịch Sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Quân)
	4	Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Trường)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)
	5										
Thứ 3	1	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Vĩnh)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
	2	Địa Lí (Vĩnh)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Đức)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	Toán (Phượng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
	3	Lịch Sử (Huệ)	Tin (Tuấn)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Quân)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	GDĐP (Tập)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Phượng)	Địa Lí (Chính)
	4	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin (Tuấn)	Toán (Thư)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Tập)	Toán (Phượng)	Địa Lí (Chính)
	5										
Thứ 4	1	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Toán (Trường)	Hóa học (Nga)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Đức)
	2	HĐTN (Nhàn)			GDTC - (V.Tâm)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Hóa học (Nga)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)
	3				Hóa học (Nga)	GDĐP (Đức)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Ngát)
	4				Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Chính)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Ngát)	GDTC - (V.Tâm)
	5										
Thứ 5	1	GDĐP (Đức)	Ngữ Văn (Linh)	CĐ Địa Lí (Thảo)	Sinh học (Ngát)	Hóa học (Nga)	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)
	2	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	HĐTN (Nhàn)			Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)
	3	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)				Toán (Mạnh)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)
	4	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)				Hóa học (Nga)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	GDTC - (V.Tâm)
	5										
Thứ 6	1	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	GDĐP (Đức)	Hóa học (Nga)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	GDTC - (V.Tâm)
	2	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	HĐTN (Nhàn)			
	3	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Ngát)	Tin (Tuấn)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)				
	4	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)				
	5										
Thứ 7	1	Toán (Q.Tâm)	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC (Nha)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Mạnh)
	2	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Toán (Trường)	Địa Lí (Thảo)	Toán (Mạnh)	Lịch Sử (Hương)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)
	3	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Toán (Trường)	CĐ Lịch Sử (Hương)	Toán (Mạnh)	Tin (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)
	4	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 13h30



Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	Vật lí (Dũng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Lịch Sử (Huệ)
	2	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	GDTC (Nhạ)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Lịch Sử (Huệ)
	3	Toán (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)
	4	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	5										
Thứ 3	1	HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT			HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN			Địa lý 1	Địa lý 2	Địa lý 3	Học sinh không học 2 môn trên tự học tại lớp 12C4
	2										
	3				GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL			Lịch sử 1	Lịch sử 2	Sinh học	Học sinh không học Địa lý tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 4	1	Sinh học (Ngát)	GDĐP (Trưởng)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)
	2	Hóa học (Nga)	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Trưởng)	Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)
	3	GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TIN HỌC						Toán (Mạnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)	CĐ Toán (Thư)
	4										
	0										
Thứ 5	1	ÔN THI HSG			ÔN THI HSG			Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	2							Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	3							GDKT&PL	Tiếng Anh	Hóa học	Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 6	1	ÔN THI HSG						Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2							Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3							GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL			
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 13h30

CHỖ TRƯỞNG
TRƯỜNG
PHÓ THÔNG
DÂN TỘC NỘI TRƯỞNG
TRƯỜNG HỌC ĐÀO TẠO
NÀ HỖ

Nguyễn Văn Tập